

Số: 02 /2017/NQ-HĐND

Long An, ngày 24 tháng 4 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp  
từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản  
trên địa bàn tỉnh Long An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật phí và Lệ phí ngày 25/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh về thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

**1.** Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Cát vàng	m <sup>3</sup>	5.000
2	Cát trắng	m <sup>3</sup>	7.000
3	Các loại cát khác	m <sup>3</sup>	4.000
4	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	m <sup>3</sup>	2.000
5	Đất sét, đất làm gạch, ngói	m <sup>3</sup>	2.000
6	Nước khoáng thiên nhiên	m <sup>3</sup>	3.000
7	Than các loại	Tấn	10.000

2. Mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức thu phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp

Đề lại 100% khoản thu này cho ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố.

4. Các nội dung khác về phí bảo vệ môi trường đối khai thác khoáng sản được thực hiện theo Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức thu phí và tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân sách các cấp từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Long An.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa IX, kỳ họp thứ 55 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01/6/2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (b/c);
- Ban Công tác đại biểu, UBTVQH (b/c);
- Bộ Tài chính;
- TT.TU (b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo và Chuyên viên VP.HĐND tỉnh;
- VP.UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Phòng Công báo – VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Rạnh**